

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 17/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thứ, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03/01/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T sinh năm 1977; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Đinh Thị D; vợ Nguyễn Thị Thanh V và có 02 con. Tiền án: Không; tiền sự ngày 08/3/2022 bị Công an huyện Y xử phạt 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc; lịch sử bản thân năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1974; nơi cư trú thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Trần Văn Th sinh năm 1968; nơi cư trú thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Hoàng Bảo T1 sinh năm 1977; nơi cư trú thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Phạm Thanh C sinh năm 1964; nơi cư trú thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/10/2022 C, Th, Đ, T đến nhà T1 ở thôn 20, xã K, huyện Y để ăn giỗ. Trong khi ngồi uống nước, Đ nhìn thấy bộ tú lơ khơ ở cửa sổ nhà T1, nên đã rủ C, Th, T và T1 đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Đ cầm bộ tú lơ khơ rời cùng với C, Th, T và T1 lên tầng 2 nhà T1 đánh “Liêng” được thua bằng tiền đến 14 giờ 15 phút cùng ngày bị Công an xã K phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Kết quả Đ tra xác định và tại phiên tòa bị cáo và những người liên quan đều khai tổng số tiền sử dụng vào việc đánh “Liêng” được thua bằng tiền là 3.100.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKSYK ngày 31/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Đ 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Đ 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Đ 51; Đ 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Căn cứ Đ 47 của Bộ luật Hình sự, Đ 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và người liên quan dùng vào đánh bạc là 3.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Bị cáo T khai, trưa ngày 29/10/2022 tại nhà T1 ở thôn 20, xã K. T, C, Th, Đ và T1 có đánh Liêng với nhau được thua với tổng số tiền đã bị thu giữ là 3.100.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đ tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Đ tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Đ tra, phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trưa ngày 29/10/2022 tại nhà T1 ở thôn 20, xã K; T, C, Th, Đ, T1 đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh “Liêng” được thua với tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Hành vi của T là trái pháp luật; số tiền sử dụng đánh Liêng dưới 5.000.000 đồng; nhưng T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm, nên hành vi của T đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Đ 321 Bộ luật Hình sự.

Đ 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Đ 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Đ 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội danh và Đ luật như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ nhà đi một mình nuôi hai con nhỏ” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Đ 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc với số lượng ít, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ Đ kiện giáo dục bị cáo. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 3.100.000 đồng. Số tiền 3.100.000 đồng bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ tú lơ khơ là phương tiện sử dụng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với C, Th, Đ, T1, do số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; C, Th, Đ, T1 đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C, Th, Đ, T1 là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Đ 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Đ 51; Đ 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ Đ 47 của Bộ luật Hình sự, Đ 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ là 3.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Số tiền đang trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y số tài khoản 39490.105.5132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 05/01/2023 của Công an huyện Y. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2023 giữa Cơ quan Đ tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Đ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Đ 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan là anh Đ, anh Th, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan là anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực

